

*

Tân Kỳ, ngày tháng 3 năm 2026

Số -KH/ĐU

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Tân Kỳ giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Kỳ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU ngày 29/9/2025 của Đảng ủy xã Tân Kỳ về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Tân Kỳ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình làm việc toàn khóa số 04-CTr/ĐU, ngày 29/9/2025 của BCH Đảng bộ xã Tân Kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động 328-KH/TU về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của cả hệ thống chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện quyết số 57-NQ/TW xã Tân Kỳ.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm để các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện quyết số 57-NQ/TW xã.

2. Yêu cầu

Xây dựng chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; có phân công trách nhiệm rõ ràng, đúng với chức năng, nhiệm vụ gắn với lộ trình thực hiện.

Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn của xã Tân Kỳ đồng thời triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Kỳ lần thứ I và Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động 328-KH/TU, bảo đảm khả thi, đồng bộ, thống nhất về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

Xây dựng chính quyền số hướng tới chính quyền thông minh; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Thể chế số được thực hiện đồng bộ, song song với quá trình nâng cao nhận thức số, kỹ năng số của toàn dân, hạ tầng số; Các nền tảng số, hệ thống thông tin triển khai đầy đủ, kết nối liên thông, an toàn; Chuyển đổi số trở nên quen thuộc, gần gũi và hướng tới người dân là chủ thể. Các hoạt động của hệ thống chính trị được đưa lên môi trường số thuận lợi, an toàn, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm liên thông, hiệu quả giữa 4 khối Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và Hội đồng nhân dân trên nguyên tắc “Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch”.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III- NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

1.1. *Đẩy mạnh hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý nhà nước*

Ban hành đầy đủ các kế hoạch hằng năm về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; lồng ghép các nhiệm vụ vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của xã.

Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, coi đây là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát động phong trào thi đua ứng dụng công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; biểu dương các mô hình, cá nhân tiêu biểu trong ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất và quản lý.

1.2. *Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế – xã hội*

Khuyến khích các mô hình kinh tế ứng dụng khoa học – công nghệ: sản xuất nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất tiếp cận các ứng dụng công nghệ mới, giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, từng bước hình

thành các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương; Tiếp tục phát huy thương hiệu "Dê Tân Kỳ" trên địa bàn xã.

Khuyến khích phát triển các ý tưởng sáng tạo trong thanh niên, phụ nữ, nông dân...; thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế địa phương.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng số hóa, tự động hóa quy trình và ứng dụng phần mềm quản trị; Ứng dụng các giải pháp công nghệ trong giáo dục, y tế, văn hóa như lớp học số, hồ sơ sức khỏe điện tử...

Tranh thủ nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách cấp trên về hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ; Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ mới, triển khai mô hình điểm về ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, giáo dục, y tế; lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình chuyển đổi số, nông thôn mới, phát triển kinh tế – xã hội để đầu tư cho hoạt động khoa học – công nghệ tại địa phương.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức khoa học – công nghệ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã;

Tăng cường công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thông qua đào tạo, tập huấn, hội thảo khoa học, mô hình trình diễn, hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, các nền tảng thanh toán điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh...

Tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích phát triển các ý tưởng sáng tạo trong thanh niên, phụ nữ, nông dân trẻ; thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế địa phương.

1.4. Mở rộng hợp tác, liên kết nhằm thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ, đơn vị chuyên môn của tỉnh nhằm triển khai các giải pháp công nghệ mới; tạo điều kiện để các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các mô hình đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

Khuyến khích doanh nghiệp, HTX, tổ chức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu tư, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ trên địa bàn xã.

2. Về công tác chuyển đổi số

2.1. Nhận thức số

Tổ chức tập huấn về chuyển đổi số cho 100% cán bộ, công chức các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và HĐND; Cán bộ chủ chốt làm công tác chuyển

đổi số các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn.

Hàng năm tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10); tiếp tục triển khai mạnh mẽ, thực chất phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

2.2. Thẻ chế số

Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tân Kỳ; Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp trên địa bàn xã Tân Kỳ

Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả quy chế vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin như: Quy chế quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOFFICE; Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử; Công khai quy trình nội bộ điện tử; Quy chế đảm bảo an toàn thông tin.

Triển khai bộ tiêu chí để đánh giá mức độ Chuyển đổi số cấp xã theo bộ tiêu chí do UBND tỉnh ban hành.

2.3. Hạ tầng số

Duy trì và nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị.

Xây dựng, nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ: Mạng nội bộ (mạng LAN, thiết bị ngoại vi, thiết bị IoT...) của các cơ quan nhà nước được xây dựng đồng bộ, hiện đại, băng thông rộng, bảo đảm kết nối an toàn và đúng quy định với mạng thông tin diện rộng của Đảng, mạng Truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet.

Xây dựng đáp ứng Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số theo Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ, gồm: Mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống wifi công cộng, hệ thống băng điện tử công cộng, hệ thống camera an ninh, hệ thống truyền thanh thông minh và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

Hạ tầng dữ liệu: Thực hiện theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án 06/CP giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh nghệ An: Rà soát toàn bộ dữ liệu hiện có thuộc phạm vi quản lý của xã (hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội, cán bộ, TTHC...) đảm bảo 100% lĩnh vực quản lý được rà soát; Chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu theo tiêu chí “đúng – đủ – sạch – sống – thống nhất – dùng chung” đảm bảo 90% dữ liệu được chuẩn hóa, làm sạch.

Hạ tầng vật lý - số: Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về nền tảng số theo quy định: định danh điện tử; xác thực điện tử; thanh toán số; hóa đơn số; tiếp nhận và chia sẻ dữ liệu; chữ ký số; chứng thực chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

Triển khai các thiết bị công nghệ thông tin cơ bản tại khối, xóm đảm bảo thuận lợi trong quá trình phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

2.4. Nhân lực số

Phân công công chức chuyên trách chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị đảm bảo đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở xã, khối, xóm; thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, cài đặt ứng dụng, giải đáp vướng mắc kỹ thuật.

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức trong toàn bộ hệ thống chính trị được cập nhật kiến thức chuyển đổi số hàng năm thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, hướng dẫn (trực tiếp hoặc trực tuyến), trong đó ưu tiên kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu làm việc trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc...

Tập huấn cho đội ngũ cán bộ khối, xóm kỹ năng cơ bản về vận hành thiết bị công nghệ thông tin; kiến thức phù hợp về chính quyền số.

Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

2.5. An toàn thông tin mạng

Nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ đảm bảo an toàn thông tin hoạt động ổn định theo quy định; Bố trí máy móc, trang bị theo đúng quy định của công tác bảo mật. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

Triển khai hệ thống phòng chống mã độc, rà soát, cài đặt phần mềm Bkav hoặc VNPT Smart IR cho máy tính của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan.

Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố. Cử công chức chuyên trách tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

2.6. Chính quyền số

Tập trung đẩy mạnh giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Chỉ đạo, đôn đốc người dùng thường xuyên của các phòng, ban, ngành UBND xã.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo.

Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, của xã.

2.7. Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc; từng bước đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan Đảng theo hướng hiện đại, khoa học, kịp thời, minh bạch.

Tổ chức triển khai và sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung trong các cơ quan Đảng theo quy định của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ với hệ thống thông tin của chính quyền cùng cấp; từng bước hình thành môi trường làm việc số trong các cơ quan Đảng.

Đẩy mạnh ứng dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong Đảng, bảo đảm 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) được trao đổi, xử lý trên môi trường điện tử; tăng cường sử dụng chữ ký số trong ban hành văn bản của Đảng ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu của các cơ quan Đảng theo lộ trình của cấp trên; từng bước xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về tổ chức Đảng, đảng viên, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và báo cáo.

Ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hội nghị, họp, sinh hoạt chi bộ khi đủ điều kiện; khai thác hiệu quả các nền tảng họp trực tuyến, trình chiếu, lưu trữ tài liệu điện tử nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt Đảng, giảm chi phí, thời gian và giấy tờ hành chính.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; phát huy hiệu quả Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh thông minh, các nền tảng số chính thống để tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác Đảng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc sử dụng công nghệ số, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong hoạt động của các cơ quan Đảng.

Đưa nội dung thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng trở thành một tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên và trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

2.8. Kinh tế số

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình; thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi số việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Triển khai các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh và chuỗi sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm VietGAP, OCOP trên địa bàn xã.

Hướng dẫn tham gia sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; phối hợp với các đơn vị Ngân hàng hỗ trợ các ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

2.9. Xã hội số

Triển khai các mô hình xây dựng công dân số theo Đề án 06/CP của Chính phủ phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế số - xã hội số quốc gia, trong đó bao gồm cung cấp định danh điện tử, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số. Thực hiện văn hóa số trên cơ sở triển khai hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường số.

Triển khai hiệu quả chương trình “Bình dân học vụ số” nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng số cho người dân; đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị phải tham gia và hoàn thành các bài học có liên quan đến chuyển đổi số trên nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

Triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của các tổ chức đoàn thể như: Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Nông dân....Trong đó lực lượng thanh niên đóng vai trò xung kích.

2.10. Các nhiệm vụ Đề án 06/CP

Thực hiện theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án 06/CP giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh nghệ An) và kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh về thực hiện Đề án 06/CP.

(các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Phát huy vai trò Ban chỉ đạo Nghị quyết 57, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ then chốt, được triển khai thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, nhanh, có lộ trình, phù hợp với nguồn lực và điều kiện cụ thể; Gắn trách nhiệm của người đứng đầu và sự tham gia của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, xem đó là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

Cụ thể hóa bằng kế hoạch hàng năm, trong đó phải xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cũng như cảnh báo, xử lý các nhóm chỉ tiêu, nhiệm vụ có khả năng không hoàn thành hoặc chậm tiến độ.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với thực thi công vụ, đạo đức công vụ; Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hiện tượng, hành vi gây nhức nhối, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp

2. Công tác tuyên truyền

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức có sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ. Đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia ứng dụng các dịch vụ tiện ích số.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng trực quan sinh động, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác tuyên truyền; dễ hiểu, dễ nhớ, dễ vận dụng.

3. Giải pháp về nguồn lực

Quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo chuẩn hóa năng lực, trình độ.

Bổ trí đủ nguồn tài chính cho công tác chuyển đổi số và phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn.

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; các chương trình mục tiêu, đề án, dự án có liên quan.

2. Nguồn vốn huy động đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn từ các quỹ hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch này trên địa bàn xã.

Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức Đảng triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Định kỳ kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và chỉ đạo của cấp trên.

Tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Văn phòng Đảng ủy

Là cơ quan tham mưu giúp Đảng ủy trong công tác tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, chương trình kiểm tra, giám sát; đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo phân công.

Tham mưu đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng; ứng dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, số hóa hồ sơ, tài liệu theo quy định.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp trên.

3. Ban Xây dựng Đảng

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo lồng ghép nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào công tác xây dựng Đảng.

Hướng dẫn các chi bộ trực thuộc đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng và đánh giá, xếp loại tổ chức Đảng, đảng viên hàng năm.

Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; chú trọng trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai trong hệ thống tổ chức Đảng, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch tại các chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng và người đứng đầu trong việc triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Kịp thời phát hiện, kiến nghị chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

5. Ủy ban MTTQ xã

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp chức năng, nhiệm vụ của của các tổ chức thành viên; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, ứng dụng KHCCN vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng số và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong đời sống – sản xuất.

Thực hiện công tác chuyển đổi số trong cơ quan Ủy ban MTTQ xã theo quy định.

6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung về chuyển đổi số, ứng dụng KHCCN của chính quyền.

Theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được triển khai tại Kế hoạch này.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn tăng cường ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu chuyên ngành được giao.

Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Chỉ đạo cân đối nguồn kinh phí phù hợp để bảo đảm thực hiện và hoàn thành Kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn.

Chỉ đạo phát động phong trào thi đua trên địa bàn xã nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân, góp phần thực hiện thành công cuộc cách mạng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

7. Công an xã

Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Triển khai chỉ đạo, hướng dẫn công tác tham mưu về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (Báo cáo),
- Sở Khoa học và Công nghệ (Báo cáo),
- Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Thường trực HĐND, UBND xã,
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Công an xã, Ban CHQS xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Trần Doãn Lâm